

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 29
8. Phụ lục	30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002484 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 9 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	6.699.000	66.990.000.000	70
Các cổ đông khác	2.870.900	28.709.000.000	30
Cộng	9.569.900	95.699.000.000	100

Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu

Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 38 330 855 - 38 393 054
Fax : 38 332 754
Mã số thuế : 030 117 3454

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ Điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Phú Quốc	135 Nguyễn Trung Trực, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tie tại Hà Nội	92 Kim Liên mới, Phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tie tại Cần Thơ	32 Lý Thường Kiệt, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Thiết kế, sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Sản xuất và kinh doanh thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa-kim loại); Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện-điện tử-thiết bị viễn thông; Mua bán tư liệu sản xuất hóa chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải và phụ tùng; Dịch vụ lao động; Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng; Sản xuất, lắp ráp thiết bị bưu chính viễn thông; Sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh); Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, taxi theo hợp đồng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử; dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

thư thoại; dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), dịch vụ Fax nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bưu chính Viễn thông; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn, thiết kế phần mềm máy tính; Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy sản chế biến, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống); Đại lý kinh doanh xăng dầu; Cho thuê văn phòng; Bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lá; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong 6 tháng đầu năm 2010 Công ty triển khai Hợp đồng hợp tác kinh doanh Đầu tư dự án cao ốc văn phòng với Công ty Cổ phần Bất động sản Eximland tại địa điểm 376 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10.

Trong kỳ Công ty thực hiện phân phối bổ sung cổ tức 5% trên vốn từ lợi nhuận năm 2009.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Sự kiện phát sinh sau kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đặng Ngọc Hùng	Chủ tịch	30 tháng 3 năm 2007
Bà Huỳnh Thị Dung	Thành viên	27 tháng 8 năm 2008
Bà Trần Thị Bé Ba	Thành viên	08 tháng 6 năm 2004
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên	30 tháng 3 năm 2007
Ông Lâm Quan Việt Hải	Thành viên	30 tháng 3 năm 2007

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thân Nam Y	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2007
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2009
Bà Bùi Thị Thanh Hồng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2009

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Thị Dung	Tổng Giám đốc	06 tháng 6 năm 2008
Bà Trần Thị Bé Ba	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 4 năm 2007
Ông Đoàn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 6 năm 2008

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thúy Oanh	Kế toán trưởng	30 tháng 6 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Huỳnh Thị Dung
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2010





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0853/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần TIE gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 18 tháng 8 năm 2010, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

hau

Hoàng Thanh Hải - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0198/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		158.343.746.053/	128.475.760.675/
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.103.398.834/	34.909.419.022/
1. Tiền	111		13.103.398.834/	7.734.765.022/
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000/	27.174.654.000/
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.049.460.000/	2.320.460.000/
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.561.060.000/	4.832.060.000/
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.511.600.000)/	(2.511.600.000)/
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.229.576.362	49.296.789.867
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	40.929.671.487	20.586.558.712
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	2.979.166.779	4.045.641.722
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	42.565.738.096	27.909.589.433
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(3.245.000.000)	(3.245.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		53.571.071.853	39.345.113.140
1. Hàng tồn kho	141	V.8	55.970.639.684	41.744.680.971
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(2.399.567.831)	(2.399.567.831)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.390.239.004	2.603.978.646
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	95.217.227	43.967.595
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.498.059.769	2.070.911.051
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	429.725.008	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	367.237.000	489.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		133.875.695.182	140.377.422.485
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.963.334.875	29.414.444.238
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	10.539.943.067	11.052.865.265
<i>Nguyên giá</i>	222		19.208.905.378	19.510.889.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.668.962.311)	(8.458.023.735)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	18.268.379.189	13.925.252.609
<i>Nguyên giá</i>	228		18.912.163.156	14.389.663.156
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(643.783.967)	(464.410.547)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	155.012.619	4.436.326.364
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	13.052.760.255	13.189.449.159
<i>Nguyên giá</i>	241		13.668.890.643	13.668.890.643
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(616.130.388)	(479.441.484)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		91.489.839.225	96.773.015.448
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	63.380.379.777	68.663.556.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	29.549.459.448	29.549.459.448
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(1.440.000.000)	(1.440.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		369.760.827	1.000.513.640
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	369.760.827	1.000.513.640
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		292.219.441.235	268.853.183.160

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.036.787.594	68.030.952.544
I. Nợ ngắn hạn	310		75.939.883.808	67.934.048.758
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	43.858.822.700	10.046.495.436
2. Phải trả người bán	312	V.22	13.142.755.559	15.987.045.677
3. Người mua trả tiền trước	313		45.378.023	34.737.130
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	1.548.741.869	1.692.762.173
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	17.536.303.485	35.648.253.327
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	(192.117.828)	4.524.755.015
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		96.903.786	96.903.786
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		96.903.786	96.903.786
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		216.182.653.641	200.822.230.616
I. Vốn chủ sở hữu	410		216.182.653.641	200.822.230.616
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	95.699.000.000	95.699.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	90.216.000.652	90.216.000.652
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	9.206.202.021	9.206.202.021
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	21.061.450.968	5.701.027.943
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		292.219.441.235	268.853.183.160

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.317.737.655	1.317.737.655
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		208.262,93	306.454,97
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2010



Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Dung
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	166.169.075.102	129.615.789.024
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	557.298.723	778.773.703
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	165.611.776.379	128.837.015.321
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	161.463.504.459	117.960.684.936
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.148.271.920	10.876.330.385
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	22.063.991.732	8.070.407.795
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	12.595.782.686	506.375.663
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.227.801.803	49.869.531
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	5.927.314.586	4.883.364.368
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	4.431.574.397	4.411.553.451
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.257.591.983	9.145.444.698
11. Thu nhập khác	31	VL.7	20.411.860.923	2.494.511.997
12. Chi phí khác	32	VL.8	157.126.373	10.017.433
13. Lợi nhuận khác	40		20.254.734.550	2.484.494.564
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.512.326.533	11.629.939.262
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	3.366.953.508	1.464.444.853
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20.145.373.025</u>	<u>10.165.494.409</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	<u>2.105</u>	<u>1.062</u>


Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởngHuỳnh Thị Dung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.512.326.533	11.629.939.262
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13,14,16	805.876.891	790.983.568
- Các khoản dự phòng	03		-	(590.404.177)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,4,7,8	(12.154.538.511)	(7.968.780.039)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	(1.227.801.803)	(49.869.531)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.935.863.110	3.811.869.083
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(39.422.070.998)	(10.989.541.791)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.225.958.713)	(3.476.112.682)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.027.001.768)	8.869.407.714
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		579.503.181	625.873.508
- Tiền lãi vay đã trả	13		1.227.801.803	49.869.531
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(3.528.358.111)	(520.323.450)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.21	1.162.094.570	183.594.600
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.716.872.843)	(1.586.575.403)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(51.014.999.769)	(3.031.938.890)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(356.213.451)	(4.844.457.022)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	200.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(729.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		48.666.200	11.680.300.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(911.050.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		11.721.500.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.271.007.138	4.251.093.039
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		20.244.909.887	11.086.936.017

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21	86.587.552.160	9.529.883.364
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21	(53.937.319.466)	(8.702.513.616)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.686.163.000)	(357.246.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.964.069.694	470.123.748
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(20.806.020.188)	8.525.120.875
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	34.909.419.022	36.943.202.807
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	14.103.398.834	45.468.323.682



Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2010


Huỳnh Thị Dung
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn và thiết kế phần mềm máy tính cũng như mạng máy tính.
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong 6 tháng đầu năm 2010 Công ty triển khai Hợp đồng hợp tác kinh doanh Đầu tư dự án cao ốc văn phòng với Công ty Cổ phần Bất động sản Exim tại địa điểm 376 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Bản quyền phần mềm máy tính

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để mua bản quyền sử dụng phần mềm Microsoft. Chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm đối với 38.887,9 m² đất tại xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương và không tính khấu hao đối với diện tích 173,3 m² đất tại 249 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các công ty liên kết được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thiết kế các quầy kệ bán hàng tại khu vực sân bay

Khoản chi phí làm các quầy kệ tại khu vực sân bay, chi phí này được phân bổ trong thời gian 56 tháng.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
30/6/2010 : 18.544 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	266.000.630	295.269.230
Tiền gửi ngân hàng	12.837.398.204	7.439.495.792
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	27.174.654.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	14.103.398.834	34.909.419.022

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	20.000	980.000.000	20.000	980.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	6	60.000	6	60.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà	15.000	1.872.000.000	12.000	1.842.000.000
- Công ty Cổ phần Dầu Tường An	6.000	828.000.000	6.000	828.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín	70.000	1.881.000.000	40.000	1.182.000.000
Cộng		5.561.060.000		4.832.060.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà: tăng do mua thêm 3.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 30.000.000 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín: tăng do mua thêm 30.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 699.000.000 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Khoản dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	40.546.963.731	20.014.694.549
Tại Chi nhánh Cần Thơ	153.641.824	200.432.981
Tại Chi nhánh Hà Nội	222.609.932	367.246.182
Tại Chi nhánh Phú Quốc	6.456.000	4.185.000
Cộng	40.929.671.487	20.586.558.712

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	2.803.666.779	4.045.641.722
Tại Chi nhánh Phú Quốc	175.500.000	-
Cộng	2.979.166.779	4.045.641.722

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cổ tức và lợi nhuận được chia	32.000.000.000	22.000.000.000
Phải thu Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam về các khoản chi hộ	170.114.467	1.981.666.853
Công ty Chứng khoán Đông Á	56833200	303.699.720
Dự án cao ốc 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10	6.432.921.744	-
Công ty Cổ phần thế hệ mới NGT (*)	3.210.000.000	3.210.000.000
Các khoản phải thu khác	695.868.685	414.222.860
Cộng	42.565.738.096	27.909.589.433

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT đã được lập dự phòng do khó có khả năng thu hồi.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán của:		
Lê Nguyên Vũ	(35.000.000)	(35.000.000)
Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT	(3.210.000.000)	(3.210.000.000)
Cộng	<u>(3.245.000.000)</u>	<u>(3.245.000.000)</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	229.965.450	-
Nguyên liệu, vật liệu	160.629.265	155.213.099
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	47.199.037	48.370.209
Thành phẩm	137.937.759	165.469.217
Hàng hóa	55.394.908.173	41.375.628.446
Cộng	<u>55.970.639.684</u>	<u>41.744.680.971</u>

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Khoản dự phòng giảm giá cho hàng hóa.

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	73.381.139	11.191.077
Tại Chi nhánh Phú Quốc	21.836.088	32.776.518
Cộng	<u>95.217.227</u>	<u>43.967.595</u>

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Khoản tiền thuê đất nộp thừa.

12. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	102.237.000	224.100.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	265.000.000	265.000.000
Cộng	<u>367.237.000</u>	<u>489.100.000</u>

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	14.031.818.843	1.636.291.433	3.183.448.620	659.330.104	19.510.889.000
Mua sắm mới	-	-	-	115.027.196	115.027.196
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(417.010.818)	-	(417.010.818)
Số cuối kỳ	<u>14.031.818.843</u>	<u>1.636.291.433</u>	<u>2.766.437.802</u>	<u>774.357.300</u>	<u>19.208.905.378</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	812.280.210	1.553.840.341	166.000.000	153.725.037	2.685.845.588
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.211.193.720	1.583.813.535	1.257.449.337	405.567.143	8.458.023.735
Khấu hao trong kỳ	275.518.063	7.582.776	136.972.076	69.741.652	489.814.567
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(278.875.991)	-	(278.875.991)
Số cuối kỳ	5.486.711.783	1.591.396.311	1.115.545.422	475.308.795	8.668.962.311
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.820.625.123	52.477.898	1.925.999.283	253.762.961	11.052.865.265
Số cuối kỳ	8.545.107.060	44.895.122	1.650.892.380	299.048.505	10.539.943.067
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm quản lý và bản quyền phần mềm	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	858.492.840	13.531.170.316	14.389.663.156
Kết chuyển từ XDCB dở dang	-	4.522.500.000	4.522.500.000
Số cuối kỳ	858.492.840	18.053.670.316	18.912.163.156
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	214.254.454	250.156.093	464.410.547
Khấu hao trong kỳ	42.924.642	136.448.778	179.373.420
Số cuối kỳ	257.179.096	386.604.871	643.783.967
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	644.238.386	13.281.014.223	13.925.252.609
Số cuối kỳ	601.313.744	17.667.065.445	18.268.379.189

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển phải thu dự án cao ốc	Số cuối kỳ
XDCB dở dang	4.436.326.364	629.145.255	(4.522.500.000)	(387.959.000)	155.012.619
<i>Văn phòng 52 Thành Thái</i>	-	106.645.255	-	-	106.645.255
<i>Dự án 376 Điện Biên Phủ</i>	436.326.364	-	-	(387.959.000)	48.367.364
Mua đất và nhà Phú Quốc	4.000.000.000	522.500.000	(4.522.500.000)	-	-
Cộng	4.436.326.364	629.145.255	(4.522.500.000)	(387.959.000)	155.012.619

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Quyền sử dụng thửa đất tại đường Dương Đông – An Thới, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 7.825,9 m². Thời gian sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057.

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Số cuối kỳ
Nguyên giá	13.668.890.643	-	13.668.890.643
Giá trị hao mòn	479.441.484	136.688.904	616.130.388
Giá trị còn lại	13.189.449.159		13.052.760.255

Tại thời điểm cuối kỳ Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Điện tử Samsung Vina ^(a)	-	53.665.056.000	-	53.665.056.000
Công ty TNHH Dụng cụ Điện Việt Nam ^(b)	-	4.665.323.777	-	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay ^(c)	500.000	5.050.000.000	1.485.000	14.998.500.000
Cộng		63.380.379.777		68.663.556.000

(a) Công ty đầu tư vào Công ty Điện tử Samsung Vina bằng quyền sử dụng 58.200 m² đất tại xã Linh Trung, huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với giá trị tương đương 3,492,000 USD hay 53.665.056.000 VND trong vòng 20 năm kể từ năm 1995, tương đương 20% vốn điều lệ.

(b) Trong kỳ Công ty đã đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Dụng cụ Điện Việt Nam với giá trị là 4.665.323.777 VND, tương đương 49% vốn điều lệ.

(c) Khoản đầu tư mua cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay với số lượng cổ phiếu 1.485.000, tương đương 33% vốn điều lệ. Công ty đã bán 985.000 cổ phiếu và Công ty sẽ bán tiếp 500.000 cổ phiếu còn lại trong thời gian tiếp theo. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay.

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu các Công ty sau:				
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	822.741	12.946.629.448	822.741	12.946.629.448
Công ty Cổ phần vận chuyển Saigon Tourist	58.212	603.120.000	58.212	603.120.000
Công ty Cổ phần dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn	954.218	8.674.710.000	954.218	8.674.710.000
Công ty Cổ phần bất động sản Rovin	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	40.875	2.325.000.000	37.500	2.325.000.000
Cộng		29.549.459.448		29.549.459.448

Khoản đầu tư vào Cổ phiếu Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình tăng do nhận 3.375 cổ phiếu thưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

Khoản dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn.

20. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Tại Văn phòng Công ty	832.456.322	75.312.613	(590.866.703)	316.902.232
Tại Chi nhánh Cần Thơ	58.467.542	-	(27.127.877)	31.339.665
Tại Chi nhánh Phú Quốc	109.589.776	310.802.818	(398.873.664)	21.518.930
Cộng	1.000.513.640	386.115.431	(1.016.868.244)	369.760.827

21. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2010 thông qua hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 10.773001/HĐTDHM ngày 02 tháng 01 năm 2010. Hai bên thỏa thuận nội dung hạn mức cho vay không có đảm bảo bằng tài sản tương đương 70 tỷ VND (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi).

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	10.046.495.436	2.158.293.729
Số tiền vay phát sinh	86.587.552.160	9.529.883.364
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	-
Chênh lệch tỉ giá	1.162.094.570	183.594.600
Số tiền vay đã trả	(53.937.319.466)	(8.702.513.616)
Số cuối kỳ	43.858.822.700	3.169.258.077

22. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	13.134.073.559	15.983.706.677
Công ty Điện tử Samsung Vina	12.719.025.847	15.542.538.272
Phải trả các nhà cung cấp khác	415.047.712	441.168.405
Tại Chi nhánh Phú Quốc	8.682.000	3.339.000
Cộng	13.142.755.559	15.987.045.677

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	49.985.286	267.476.132	(262.933.218)	54.528.200
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.464.141.602	(1.434.214.088)	29.927.514
Thuế xuất, nhập khẩu	-	157.615.384	(156.648.314)	967.070
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.579.613.751	3.366.953.508	(3.528.358.111)	1.418.209.148
Thuế thu nhập cá nhân	63.163.136	291.858.986	(309.912.185)	45.109.937
Tiền thuê đất	-	429.724.992	(859.450.000)	(429.725.008)
Các loại thuế khác	-	10.000.000	(10.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	22.500.000	(22.500.000)	-
Cộng	1.692.762.173	6.010.270.604	(6.584.015.916)	1.119.016.861

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.11).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Tiền bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.512.326.533	11.629.939.262
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(10.044.512.500)	(3.261.682.960)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.044.512.500)	(3.261.682.960)
Thu nhập chịu thuế	13.467.814.033	8.368.256.302
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	13.467.814.033	8.368.256.302
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>3.366.953.508</i>	<i>2.092.064.076</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm</i>	<i>-</i>	<i>(627.619.223)</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.366.953.508	1.464.444.853

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất đang sử dụng tại 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, 912 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh và 52 Thành Thái, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm y tế	10.889.425	3.534.792
Kinh phí công đoàn	44.086.055	43.952.372
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	13.365.465.000	31.266.678.000
Thù lao HĐQT	-	242.499.417

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản Exim - tiền đặt cọc theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 03/HĐTIE09	3.000.000.000	-
Công ty TNHH ATP – tiền ứng vốn	754.451.559	3.651.530.000
Các khoản phải trả khác	361.411.446	440.058.746
Cộng	17.536.303.485	35.648.253.327
 25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số đầu năm		4.524.755.015
Chi quỹ		(4.716.872.843)
Số cuối kỳ		(192.117.828)

26. **Vốn chủ sở hữu**
Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu
Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	66.990.000.000	66.990.000.000
Vốn góp của các cổ đông	28.709.000.000	28.709.000.000
Cộng	95.699.000.000	95.699.000.000

Cổ tức

Trong kỳ Công ty đã chi trả cổ bằng tiền mặt 22.686.163.000 VND.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	9.569.900	9.569.900
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính
Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	166.169.075.102	129.615.789.024
- Doanh thu bán hàng hóa	154.377.648.628	120.238.306.463
- Doanh thu bán thành phẩm	1.949.566.302	2.663.686.933
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	91.265.457	324.606.139
- Doanh thu khác	16.363.637	-
- Doanh thu của Chi nhánh Phú Quốc	6.908.640.692	5.953.584.770
- Doanh thu của Chi nhánh Hà Nội	2.049.666.886	435.604.719
- Doanh thu của Chi nhánh Cần Thơ	775.923.500	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(557.298.723)	(778.773.703)
Hàng bán bị trả lại		
Doanh thu thuần	165.611.776.379	128.837.015.321

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	987.264.822	915.358.953
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	152.714.722.772	112.288.788.069
Giá vốn Chi nhánh Phú Quốc	5.212.129.863	4.429.710.306
Giá vốn Chi nhánh Hà Nội	1.850.801.337	326.827.608
Giá vốn Chi nhánh Cần Thơ	698.585.665	-
Cộng	161.463.504.459	117.960.684.936

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	226.494.638	989.410.079
Lãi đầu tư và doanh thu bán cổ phiếu	11.770.166.200	3.717.687.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.044.512.500	3.336.682.960
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	22.818.394	26.627.756
Cộng	22.063.991.732	8.070.407.795

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.227.801.803	49.869.531
Lỗ do bán chứng khoán	-	36.200.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.417.857.883	399.493.557
Giá vốn bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Sài Gòn	9.948.500.000	-
Sân bay	1.623.000	20.812.575
Chi phí khác		
Cộng	12.595.782.686	506.375.663

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.216.111.473	1.939.361.213
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.174.250	11.937.648
Chi phí khấu hao tài sản cố định	305.657.399	325.559.020
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	54.350.896	42.470.380
Chi phí bảo hành	32.322.964	11.052.045
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.741.866.597	1.555.691.811
Chi phí bằng tiền khác	1.571.831.007	997.292.251
Cộng	5.927.314.586	4.883.364.368

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.268.011.192	1.976.183.578
Chi phí vật liệu quản lý	52.783.459	45.295.146
Chi phí đồ dùng văn phòng	77.820.394	155.529.700
Chi phí khấu hao TSCĐ	500.219.492	465.424.548
Thuế, phí và lệ phí	50.252.998	44.698.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	458.604.064	833.758.677
Chi phí bằng tiền khác	1.023.882.798	890.663.802
Cộng	4.431.574.397	4.411.553.451

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà sản xuất	5.199.051.545	2.490.114.332
Thu đền bù giải phóng mặt bằng của dự án hợp tác kinh doanh cao ốc 376 Điện Biên Phủ	15.000.000.000	-
Thu thanh lý TSCĐ	200.000.000	-
Thu khác	12.809.378	4.397.665
Cộng	20.411.860.923	2.494.511.997

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	138.134.827	-
Nộp phạt thuế	17.951.159	8.671.145
Chi phí khác	1.040.387	1.346.288
Cộng	157.126.373	10.017.433

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.145.373.025	10.165.494.409
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	20.145.373.025	10.165.494.409
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.105	1.062

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Nhận cổ tức ALT bằng cổ phiếu	-	75.000.000
Ghi nhận khoản đầu tư bằng kết chuyển các khoản chi hộ phải thu	3.754.273.777	-
Cộng	3.754.273.777	75.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	566.540.000	465.065.154
Tiền thưởng	542.080.000	150.740.000
Thù lao	558.000.000	180.000.000
Cộng	1.666.620.000	795.805.154

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay	Công ty liên kết
Công ty Điện tử Samsung Vina	Công ty liên kết
Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Điện tử Samsung Vina		
Mua hàng	164.649.643.696	112.726.260.176
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	382.793.748	855.949.474
Lợi nhuận được hưởng	10.000.000.000	2.500.000.000
Thu hỗ trợ	4.935.098.825	2.475.734.582
Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam		
Bán hàng	6.320.041.219	-
Bán xe thanh lý	200.000.000	-
Góp vốn	4.665.323.777	-
Các khoản chi hộ	468.516.628	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam		
Phải thu các khoản chi hộ	170.114.467	1.981.666.853
Công ty Điện tử Samsung Vina		
Phải thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.768.120	67.010.549
Cổ tức phải thu	32.000.000.000	22.000.000.000
Cộng nợ phải thu	32.240.882.587	24.048.677.402
Công ty Điện tử Samsung Vina		
Phải trả tiền mua hàng	12.719.025.847	15.542.538.272
Cộng nợ phải trả	12.719.025.847	15.542.538.272

Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Số liệu so sánh

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2010



Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Huỳnh Thị Dung
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
					Cộng
Số đầu năm trước	95.699.000.000	75.751.364.523	7.355.344.111	10.349.548	178.816.058.182
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	37.090.212.069	37.090.212.069
Điều chỉnh theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông	-	(527.312.945)	-	-	(527.312.945)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	14.991.949.074	1.850.857.910	(21.284.865.969)	(4.442.058.985)
Tăng từ nguồn cổ tức không chia 2008	-	-	-	380.661.250	380.661.250
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(9.569.900.000)	(9.569.900.000)
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	(925.428.955)	(925.428.955)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	90.216.000.652	9.206.202.021	5.701.027.943	200.822.230.616
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	90.216.000.652	9.206.202.021	5.701.027.943	200.822.230.616
Lợi nhuận tăng trong kỳ này	-	-	-	20.145.373.025	20.145.373.025
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(4.784.950.000)	(4.784.950.000)
Số dư cuối năm kỳ	95.699.000.000	90.216.000.652	9.206.202.021	21.061.450.968	216.182.653.641

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2010



Phạm Thúy Oanh

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Dung
Tổng Giám đốc

